**BẢNG SO SÁNH SỬA ĐỔI**

**Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/08/2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn**

**và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp**

*(Ban hành kèm theo Tờ trình số 06/TTr-BTP ngày 17/3/2022 của Bộ Tư pháp)*

| **Nghị định số 96/2017/NĐ-CP** | **Dự thảo Nghị định thay thế** | **Thuyết minh, giải trình** |
| --- | --- | --- |
| *Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;* | *Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;* ***Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019****;* | Bổ sung quy định mới. |
| *Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;* | *Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;* ***Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ****;* | Bổ sung quy định mới. |
| *Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;* | Giữ nguyên |  |
| *Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải.* | Giữ nguyên |  |
| **Điều 1. Vị trí và chức năng** | **Điều 1. Vị trí và chức năng** |  |
| Bộ Tư pháp là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Xây dựng và thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, bồi thường nhà nước; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; quản lý nhà nước các dịch vụ sự nghiệp công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ. | Bộ Tư pháp là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Xây dựng và thi hành pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, bồi thường nhà nước, hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp, ***trợ giúp pháp lý***, quản lý nhà nước các dịch vụ sự nghiệp công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ. | Bổ sung ***trợ giúp pháp lý*** vào Điều 1 để cụ thể với nhiệm vụ Luật Trợ giúp pháp lý 2017 giao cho Bộ Tư pháp tại khoản 2 Điều 40. Đây không phải là lĩnh vực nhiệm vụ mới phát sinh. Trợ giúp pháp lý đang trở thành một trong lĩnh vực công tác quan trọng của Bộ, ngành Tư pháp, góp phần vào việc bảo đảm thực hiện quyền con người, tăng cường tiếp cận pháp luật và tư pháp cho người dân. Việc quy định bổ sung trợ giúp pháp lý tại Điều 1 của dự thảo Nghị định cũng bảo đảm phù hợp với các văn bản của Đảng về cải cách tư pháp khi xác định các yêu cầu đối với công tác trợ giúp pháp lý. |
| **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn** | **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn** |  |
| Bộ Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:  1. Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm đã được phê duyệt và các dự án, đề án khác theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. | Bộ Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; ***Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ*** và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:  1. Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm đã được phê duyệt và các dự án, đề án khác theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. | Năm 2020, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2016/NĐ-CP |
| 2. Trình Chính phủ chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển dài hạn, 05 năm, hàng năm và các dự án quan trọng quốc gia; trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định, chỉ thị về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ. | 2. Trình Chính phủ chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển dài hạn, 05 năm, hàng năm và các dự án quan trọng quốc gia; trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định, chỉ thị về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ. |  |
| 3. Ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ. | 3. Ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ. |  |
| 4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ. | 4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ. |  |
| 5. Về công tác xây dựng pháp luật:  a) Trình Chính phủ dự thảo chiến lược xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật;  b) Thẩm định, tham gia xây dựng, góp ý đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh do Chính phủ trình và đề nghị xây dựng nghị định; lập đề nghị của Chính phủ về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh đối với các vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ; dự kiến cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp soạn thảo dự án luật, pháp lệnh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;  c) Thẩm định, tham gia xây dựng, góp ý dự án, dự thảo văn bản theo quy định của pháp luật;  d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ chuẩn bị ý kiến của Chính phủ đối với đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh không do Chính phủ trình và ý kiến của Chính phủ đối với kiến nghị về luật, pháp lệnh của đại biểu Quốc hội theo quy định của pháp luật; chuẩn bị ý kiến của Chính phủ đối với dự án luật, pháp lệnh không do Chính phủ trình theo sự phân công của Thủ tướng Chính phủ;  đ) Lập danh mục văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước trình Thủ tướng Chính phủ quyết định; thông báo cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) về danh mục các nội dung giao cho địa phương quy định chi tiết;  e) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác xây dựng pháp luật của các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương theo quy định của pháp luật. | 5. Về công tác xây dựng pháp luật:  a) Trình Chính phủ dự thảo chiến lược xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật;  b) Thẩm định, tham gia xây dựng, góp ý đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh do Chính phủ trình và đề nghị xây dựng nghị định; lập đề nghị của Chính phủ về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh đối với các vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ; dự kiến cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp soạn thảo dự án luật, pháp lệnh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;  c) Thẩm định, tham gia xây dựng, góp ý dự án, dự thảo văn bản ***quy phạm pháp luật*** ~~theo quy định của pháp luật~~, ***cho ý kiến đối với đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ theo quy định của pháp luật.***  d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ chuẩn bị ý kiến của Chính phủ đối với đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh không do Chính phủ trình và ý kiến của Chính phủ đối với kiến nghị về luật, pháp lệnh của đại biểu Quốc hội theo quy định của pháp luật; chuẩn bị ý kiến của Chính phủ đối với dự án luật, pháp lệnh không do Chính phủ trình theo sự phân công của Thủ tướng Chính phủ;  đ) Lập danh mục văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước trình Thủ tướng Chính phủ quyết định; thông báo cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) về danh mục các nội dung giao cho địa phương quy định chi tiết.  e) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác xây dựng pháp luật của các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương theo quy định của pháp luật. | - Sửa đổi, bổ sung điểm c để phù hợp với nhiệm vụ mới giao cho Bộ Tư pháp quy định tại khoản 45 Điều 1 Luật Ban hành Văn bản QPPL sửa đổi năm 2020. |
| 6. Về theo dõi thi hành pháp luật:  a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật;  b) Chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo dõi chung về thi hành pháp luật trong phạm vi cả nước; theo dõi thi hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ hoặc theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý liên ngành, có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành;  c) Có ý kiến về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. | 6. Về theo dõi thi hành pháp luật:  a) Chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo dõi chung ***tình hình*** thi hành pháp luật trong phạm vi cả nước; theo dõi ***tình hình*** thi hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ hoặc theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý liên ngành, có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành;  ***b) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành; chủ trì tổ chức thực hiện kế hoạch và báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định;***  c***) Chỉ đạo***, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thực hiện công tác theo dõi ***tình hình*** thi hành pháp luật ***và Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật***; ***tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;***  ***d)*** ***Quy định chi tiết việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật theo quy định;*** có ý kiến về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. | - Bổ sung điểm b, chỉnh lý điểm c, d khoản 6 của Nghị định này để đảm bảo phù hợp với khoản 2,3,4,5 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về ***theo dõi tình hình thi hành pháp luật*** |
| 12. Về phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở:  a) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương; công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật theo quy định của pháp luật;  b) Chủ trì, hướng dẫn việc xây dựng, công nhận xã, phường tiếp cận pháp luật;  c) Hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở. | ***7.*** Về phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở:  a) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương; công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật theo quy định của pháp luật;  b) Chủ trì, hướng dẫn việc xây dựng, công nhận xã, phường tiếp cận pháp luật;  ***c) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức, kiểm tra thực hiện các quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn nghiệp vụ về hòa giải ở cơ sở.*** | - Sửa đổi điểm c để thống nhất với quy định tại Khoản 2 Điều 28 Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013. |
| 7. Về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật:  a) Giúp Chính phủ kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ban hành; kiến nghị xử lý đối với các văn bản trái pháp luật theo quy định của pháp luật;  b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. | 8. Về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật:  a) Giúp Chính phủ kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ban hành; kiến nghị xử lý đối với các văn bản trái pháp luật theo quy định của pháp luật.  b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. |  |
| 8. Về pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật:  a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện pháp điển của các cơ quan thực hiện pháp điển;  b) Thẩm định các đề mục trong Bộ pháp điển; cập nhật, loại bỏ các quy phạm pháp luật, đề mục mới trong Bộ pháp điển theo quy định của pháp luật; trình Chính phủ quyết định thông qua kết quả pháp điển các chủ đề của Bộ pháp điển và bổ sung các chủ đề mới vào Bộ pháp điển; trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ sung đề mục mới theo quy định;  c) Quản lý và duy trì trang thông tin điện tử pháp điển. | 9. Về pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật:  a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện pháp điển của các cơ quan thực hiện pháp điển;  a) Thẩm định các đề mục trong Bộ pháp điển; cập nhật, loại bỏ các quy phạm pháp luật, đề mục mới trong Bộ pháp điển theo quy định của pháp luật; trình Chính phủ quyết định thông qua kết quả pháp điển các chủ đề của Bộ pháp điển và bổ sung các chủ đề mới vào Bộ pháp điển; trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ sung đề mục mới theo quy định.  ~~c) Quản lý và duy trì trang thông tin điện tử pháp điển.~~ | - Đưa điểm c vào khoản 31 Điều 2 của dự thảo Nghị định để quy định chung đối với nhóm nhiệm vụ về quản lý trang thông tin điện tử thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp. |
| 9. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật. | ***10***. ***Chỉ đạo,*** hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật ***theo quy định của pháp luật.*** | Chỉnh lý khoản 10 để phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 186 Nghị định 34/2016/NĐ-CP. |
| 10. Về kiểm soát thủ tục hành chính:  a) Hướng dẫn nghiệp vụ đánh giá tác động và thực hiện đánh giá tác động về thủ tục hành chính trong việc lập đề nghị xây dựng văn bản, thẩm định và soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của bộ theo quy định của pháp luật;  b) Rà soát, đánh giá và xử lý kết quả rà soát về thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ theo quy định của pháp luật; nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các sáng kiến cải cách thủ tục hành chính và các quy định có liên quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ;  c) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của các cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ theo quy định của pháp luật. | ***11***. Về kiểm soát thủ tục hành chính:  a) Hướng dẫn nghiệp vụ đánh giá tác động và Thực hiện đánh giá tác động về thủ tục hành chính trong việc lập đề nghị xây dựng văn bản, thẩm định và soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của bộ theo quy định của pháp luật;  b) Rà soát, đánh giá và xử lý kết quả rà soát về thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ theo quy định của pháp luật; nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các sáng kiến cải cách thủ tục hành chính và các quy định có liên quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ;  c) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của các cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ theo quy định của pháp luật. |  |
| 11. Về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:  a) Theo dõi chung và báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;  b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. | ***12***. Về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:  a) Theo dõi chung và báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;  b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. |  |
| 13. Về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính:  a) Quản lý hệ thống tổ chức, biên chế và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự; quyết định thành lập, giải thể các cơ quan thi hành án dân sự;  b) Hướng dẫn, chỉ đạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Chấp hành viên, Thẩm tra viên và công chức khác làm công tác thi hành án dân sự;  c) Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý thi hành án hành chính;  d) Quyết định kế hoạch phân bổ kinh phí, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự; bảo đảm biên chế, cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác quản lý nhà nước về thi hành án hành chính theo quy định của pháp luật;  đ) Ban hành và thực hiện chế độ thống kê về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính;  e) Báo cáo về công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính theo quy định của pháp luật. | 13. Về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính:  a) Quản lý hệ thống tổ chức, biên chế và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự; quyết định thành lập, giải thể các cơ quan thi hành án dân ***sự theo quy định***; ***theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính;***  b) Hướng dẫn, chỉ đạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Chấp hành viên, Thẩm tra viên và công chức khác làm công tác thi hành án dân sự;  c) Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý thi hành án hành chính;  d) Quyết định kế hoạch phân bổ kinh phí, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự; bảo đảm biên chế, cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác quản lý nhà nước về thi hành án hành chính theo quy định của pháp luật;  đ) Ban hành và thực hiện chế độ thống kê về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính;  e) Báo cáo về công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính theo quy định của pháp luật. | Bổ sung nhiệm vụ tại điểm a để thực hiện nhiệm vụ của Bộ Tư pháp được giao tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 26/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính. Tại điểm a, khoản 2 Chỉ thị giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp: *“Tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giúp Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp trong việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và quản lý nhà nước về thi hành án hành chính; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính; xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch thống kê, theo dõi, tổng kết công tác thi hành án hành chính để báo cáo Chính phủ.”* |
| 18. Về bồi thường nhà nước:  Quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật. | ***14***. Về bồi thường nhà nước:  Quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật***.*** |  |
| 14. Về công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực:  a) Hướng dẫn nghiệp vụ về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;  b) Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;  c) Giải quyết thủ tục về xin thôi quốc tịch, xin nhập quốc tịch hoặc xin trở lại quốc tịch Việt Nam để trình Chủ tịch nước theo quy định của pháp luật;  d) Giải quyết các việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật. | ***15***. Về công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực:  a) Hướng dẫn nghiệp vụ về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;  b) Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;  c) Giải quyết các thủ tục, các việc về hộ tịch, quốc tịch theo quy định của pháp luật. | Gộp quy định cũ tại điểm c và d thành một điểm chung về “Giải quyết các thủ tục, các việc về hộ tịch, quốc tịch theo quy định của pháp luật” đảm bảo ngắn gọn và tránh liệt kê, bỏ sót nhiệm vụ. |
| 15. Về lý lịch tư pháp:  a) Hướng dẫn nghiệp vụ về lý lịch tư pháp;  b) Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về lý lịch tư pháp;  c) Lập Lý lịch tư pháp, cấp Phiếu lý lịch tư pháp, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp theo quy định của pháp luật. | 16. Về lý lịch tư pháp:  a) Hướng dẫn nghiệp vụ về lý lịch tư pháp;  b) Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về lý lịch tư pháp;  ***c) Cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo thẩm quyền; cung cấp thông tin lý lịch tư pháp theo quy định.*** | **C**hỉnh lý khoản 16 để phù hợp hơn với quy định tại khoản 3 Điều 9 của Luật Lý lịch tư pháp năm 2009. Trong đó Luật lý lịch tư pháp đã quy định vai trò của Bộ Tư pháp trong việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp (khoản 2 Điều 11) và thực hiện cấp phiếu lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia theo quy định tại Điều 12 của Luật này.  Nhiệm vụ về xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu được quy định chung tại khoản 31 Điều 2 của Dự thảo Nghị định. |
| 16. Về nuôi con nuôi:  a) Hướng dẫn, kiểm tra việc đăng ký nuôi con nuôi;  b) Giải quyết các việc về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật;  c) Cấp, gia hạn, sửa đổi, thu hồi Giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài và quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;  d) Thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của Việt Nam. | ***17***. Về nuôi con nuôi:  a) Hướng dẫn, kiểm tra việc đăng ký nuôi con nuôi;  b) Giải quyết các việc về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật;  c) Cấp, gia hạn, sửa đổi, thu hồi Giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài và quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;  d) Thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của Việt Nam. |  |
| 20. Về bổ trợ tư pháp:  a) Hướng dẫn, kiểm tra tổ chức và hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, thừa phát lại, quản tài viên; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, thừa phát lại, quản tài viên;  b) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên; bổ nhiệm, miễn nhiệm thừa phát lại; cấp, thu hồi thẻ thừa phát lại; cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề đấu giá, chứng chỉ hành nghề luật sư; cấp, thu hồi Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam đối với luật sư nước ngoài; tập hợp, lập và đăng tải danh sách chung về người giám định tư pháp và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp; cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề quản tài viên; lập, công bố và quản lý danh sách quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong phạm vi cả nước;  c) Cấp, thu hồi Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài, Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài, Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; phê chuẩn Điều lệ của Trung tâm trọng tài; có ý kiến về việc thành lập tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương;  d) Quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, thừa phát lại, quản tài viên trong phạm vi cả nước;  đ) Cấp phép thành lập cơ sở đào tạo nghề luật sư, cơ sở đào tạo nghề công chứng; quy định chương trình khung đào tạo nghề luật sư, nghề công chứng, nghề đấu giá, nghề thừa phát lại. | ***18.*** Về bổ trợ tư pháp:  a) Hướng dẫn, kiểm tra tổ chức và hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, ***hòa giải thương mại***, thừa phát lại, quản tài viên; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, thừa phát lại, quản tài viên;  b) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên, thừa phát lại; cấp, thu hồi thẻ thừa phát lại; cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề đấu giá, chứng chỉ hành nghề quản tài viên, chứng chỉ hành nghề luật sư, Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam đối với luật sư nước ngoài; tập hợp, lập và đăng tải danh sách chung về người giám định tư pháp và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp; lập, công bố và quản lý danh sách quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong phạm vi cả nước;  c) Cấp, thu hồi Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài, Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài, Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam, ***Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt nam;*** có ý kiến về việc thành lập tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương;  d) Quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, thừa phát lại, quản tài viên trong phạm vi cả nước;  đ) Cấp phép thành lập cơ sở đào tạo nghề luật sư, cơ sở đào tạo nghề công chứng; quy định chương trình khung đào tạo nghề luật sư, nghề công chứng, nghề đấu giá, nghề thừa phát lại. | - Bổ sung chức năng quản lý nhà nước về hòa giải thương mại được quy định tại Nghị định số 22/2017/NĐ-CP  - Quy định gọn lại điểm a để tránh trùng lặp. |
| 19. Về đăng ký giao dịch bảo đảm:  a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện việc đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, các giao dịch, tài sản khác theo quy định của pháp luật;  b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện việc đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án và các giao dịch, tài sản khác theo quy định của pháp luật;  c) Xây dựng, vận hành và quản lý Hệ thống dữ liệu quốc gia về biện pháp bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp. | 19. Về đăng ký ***biện pháp*** bảo đảm:  ***a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc đăng ký, cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm, đăng ký giao dịch, tài sản khác theo quy định của pháp luật;***  ***b) Quản lý hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung; đăng ký giao dịch, tài sản khác theo quy định của pháp luật;***  ***c) Xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp; Hệ thống dữ liệu quốc gia về biện pháp bảo đảm.*** | 1. Bộ Luật dân sự năm 2015 và Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ quy định về đăng ký biện pháp bảo đảm thống nhất sử dụng cụm từ “đăng ký biện pháp bảo đảm” thay cho “đăng ký giao dịch bảo đảm.  2. Chỉnh lý “thông báo việc kê biên tài sản thi hành án” thành “trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm…” để phù hợp với khoản 63 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP. Thực tiễn, thông báo kê biên, giải tỏa kê biên tài sản thi hành án là một hình thức trao đổi thông tin. Do vậy, sửa đổi cụm từ trên để đảm bảo tính bao quát, phù hợp với bản chất của hoạt động trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản.  3. Khoản 19, Điều 2 Nghị định số 96/2017/NĐ-CP chưa quy định về quản lý hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp, quy định về xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống đăng ký, bao gồm đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản và đăng ký giao dịch, tài sản khác; quy định về xây dựng, vận hành và quản lý Hệ thống dữ liệu quốc gia về biện pháp bảo đảm. Do vậy, cần bổ sung nội dung này để đảm bảo có cơ sở pháp lý đẩy đủ cho việc xác định, triển khai thực hiện nhiệm vụ của Bộ Tư pháp trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm.  4. Tại điểm c khoản 19: bỏ cụm từ “thuộc Bộ Tư pháp” vì nhiệm vụ “Xây dựng, vận hành và quản lý Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về biện pháp bảo đảm” thuộc lĩnh vực của nhiệm Bộ, ngành, địa phương chứ không chỉ thuộc lĩnh vực của Bộ Tư pháp. |
| 17. Về trợ giúp pháp lý:  a) Hướng dẫn, kiểm tra tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý;  b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển hoạt động trợ giúp pháp lý. | 20. Về trợ giúp pháp lý:  *a) T****heo dõi,***hướng dẫn, kiểm tra tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý;  b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển hoạt động trợ giúp pháp lý; ***tổ chức công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý.***  *c) Y****êu cầu Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý.*** | -Điểm a khoản 20 bổ sung từ „theo dõi” để phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 40 Luật TGPL 2017.  - Điểm b khoản 20 bổ sung “tổ chức công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý” để quy định nhiệm vụ đã giao cho Bộ Tư pháp tại điểm e khoản 2 Điều 40.  - Điểm c khoản 20 bổ sung ***yêu cầu Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý*** để phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 26 Luật Trợ giúp pháp lý 2017. |
| 21. Hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra công tác pháp chế bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. | 21. Hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra công tác pháp chế bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước. | Tách riêng khoản 21 thành hai khoản riêng do khoản 21 Điều 2 Nghị định 96/2017/NĐ-CP đã được điều chỉnh và quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 55/2019/NĐ-CP. Khoản 1 Điều 14 Nghị định 55/2019/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Bộ Tư pháp về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phạm vi cả nước định kỳ 05 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổ chức tổng kết, báo cáo chính phủ, TTg công tác hỗ trợ pháp lý do doanh nghiệp nhỏ và vừa (điểm g khoản 1 Điều 14). |
|  | ***22. Giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phạm vi cả nước; xây dựng cơ sở dữ liệu về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; xây dựng, thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật.*** |
| 22. Về pháp luật quốc tế:  a) Thẩm định, góp ý dự thảo điều ước quốc tế; chủ trì, tham gia đàm phán điều ước quốc tế, hợp đồng quốc tế, góp ý dự thảo thỏa thuận quốc tế, hợp đồng quốc tế theo quy định của pháp luật;  b) Cấp ý kiến pháp lý đối với điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, bảo lãnh Chính phủ, dự án đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc các trường hợp khác theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;  c) Giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động tương trợ tư pháp và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động tương trợ tư pháp theo quy định của pháp luật về tương trợ tư pháp;  d) Là Cơ quan quốc gia trong quan hệ với các thành viên và Cơ quan thường trực của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế. | 23. Về pháp luật quốc tế:  a) Thẩm định, góp ý dự thảo điều ước quốc tế; chủ trì, tham gia đàm phán điều ước quốc tế, hợp đồng quốc tế, góp ý dự thảo thỏa thuận quốc tế, hợp đồng quốc tế theo quy định của pháp luật;  b) Cấp ý kiến pháp lý đối với điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, bảo lãnh Chính phủ, dự án đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc các trường hợp khác theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;  ***c) Là cơ quan đầu mối quốc gia trong quan hệ với các thành viên và tổ chức quốc tế về pháp luật và tư pháp mà Việt Nam là thành viên theo sự phân công của Chính phủ theo phân công của Chính phủ;***  ***d) Tham gia việc xử lý các vấn đề pháp lý quốc tế phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam, bao gồm cả việc góp ý, đàm phán dự thảo thỏa thuận quốc tế, hợp đồng quốc tế mà Chính phủ, Nhà nước là một bên theo quy định của pháp luật;***  đ) Giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động tương trợ tư pháp và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động tương trợ tư pháp theo quy định của pháp luật về tương trợ tư pháp. | Gộp điểm d khoản 22 và điểm c khoản 24 Điều 2 Nghị định số 96/2017/NĐ-CP và quy định mang tính khái quát để đảm bảo bao quát hết nhóm nhiệm vụ mà Bộ Tư pháp được Chính phủ phân công là đầu mối chủ trì trong quan hệ và thực thi các điều ước, thỏa thuận quốc tế như: *xây dựng và bảo vệ báo cáo quốc gia về tình hình thực hiện Công ước về các Quyền Dân sự và Chính trị (Công ước ICCPR), trong đó có việc theo dõi, đôn đốc việc thi hành Kế hoạch tăng cường thực hiện Công ước ICCPR; Là cơ quan đầu mối quốc gia trong thực thi Công ước Niu Óoc năm 1958 về công nhận và cho thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài.* |
| 23. Là cơ quan đại diện pháp lý cho Chính phủ trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế. | 24. Là cơ quan đại diện pháp lý cho Chính phủ trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế. |  |
| 24. Về hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp:  a) Quản lý thống nhất công tác hợp tác quốc tế về pháp luật trên phạm vi toàn quốc; thực hiện công tác hợp tác quốc tế và thông tin đối ngoại trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật;  b) Trình Chính phủ việc ký kết, phê chuẩn, phê duyệt hoặc gia nhập và biện pháp bảo đảm thực hiện điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước hoặc nhân danh Chính phủ về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ;  c) Đề xuất gia nhập, tham gia các tổ chức quốc tế; là cơ quan đầu mối quốc gia của Việt Nam trong quan hệ với các tổ chức quốc tế về tư pháp và pháp luật mà Việt Nam là thành viên theo sự phân công của Chính phủ. | 25. Về hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp:  a) ***Giúp Chính phủ*** quản lý thống nhất công tác hợp tác quốc tế về pháp luật ***và cải cách tư pháp*** trên phạm vi toàn quốc; thực hiện công tác hợp tác quốc tế và thông tin đối ngoại trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật;  b) Trình Chính phủ việc ký kết, phê chuẩn, phê duyệt hoặc gia nhập và biện pháp bảo đảm thực hiện***, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ thực hiện, từ bỏ, rút khỏi*** điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước hoặc nhân danh Chính phủ về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ;  c) Đề xuất gia nhập, tham gia các tổ chức quốc tế và khu vực ***về pháp luật và tư pháp***. ~~là cơ quan đầu mối quốc gia của Việt Nam trong quan hệ với các tổ chức quốc tế về tư pháp và pháp luật mà Việt Nam là thành viên theo sự phân công của Chính phủ.~~ | Bổ sung nội dung ***“cải cách tư pháp”*** trong quy định “quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp” tại điểm a khoản 25 để thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 9/12/2009 của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp và Kết luận 73-KL/TW ngày 20/5/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW. |
| 25. Về cải cách hành chính:  a) Theo dõi, tổng hợp việc thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế; thực hiện nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;  b) Quyết định và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của bộ theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ và sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. | 26. Về cải cách hành chính:  a) Theo dõi, tổng hợp việc thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế; thực hiện nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;  b) Quyết định và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của bộ theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ và sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. |  |
| 26. Ban hành, quản lý và hướng dẫn sử dụng thống nhất các biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật. | 27. Ban hành, quản lý và hướng dẫn sử dụng thống nhất các biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật. |  |
| 27. Quản lý các hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ phê duyệt Điều lệ của Liên đoàn luật sư Việt Nam và Điều lệ của Hiệp hội công chứng viên Việt Nam. | 28. Quản lý các hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ phê duyệt Điều lệ của Liên đoàn luật sư Việt Nam và Điều lệ của Hiệp hội công chứng viên Việt Nam. |  |
| 28. Quản lý nhà nước các dịch vụ sự nghiệp công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ. | 29. Quản lý nhà nước các dịch vụ sự nghiệp công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; ***giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực quản lý.*** | Cụ thể hóa quy định tại Theo khoản 4 Điều 10 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP. Đồng thời đảm bảo trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong kiểm định các dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ như “thẩm định, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý” theo điểm a khoản 2 Điều 40 Luật Trợ giúp pháp lý 2017. |
| 29. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tổ chức tiếp công dân, thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật. | 30. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tổ chức tiếp công dân, thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật. |  |
| 30. Tổ chức chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; quản lý, xây dựng, phát triển và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật. | 31. Tổ chức chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin, ***đảm bảo an toàn thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số của ngành Tư pháp;* *quản lý các trang thông tin điện tử chuyên ngành;*** quản lý, xây dựng, phát triển và khai thác, ***bảo vệ cơ sở dữ liệu quốc gia trong các lĩnh vực lý lịch tư pháp, công chứng, đăng ký biện pháp bảo đảm, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và các lĩnh vực khác*** thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định pháp luật. | **1. Cụ thể hóa nhiệm vụ về an toàn thông tin mạng và chính phủ số**  Tại Khoản 10, Điều 52, Luật An toàn thông tin mạng quy định: *“Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi quyền hạn của mình có trách nhiệm quản lý an toàn thông tin mạng của ngành mình và phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng”.*  **- Tại Khoản 1, Điều 21,** Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ**quy định trách nhiệm của đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin:** Tham mưu, tổ chức thực thi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm an toàn thông tin.  - Tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/12/2017 Chính phủ đã có kết luận: *“Các Bộ, cơ quan ngang Bộ khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ. Khẩn trương thực hiện việc kiện toàn cơ cấu, tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin theo quy định tại Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước theo hướng thống nhất giao cho đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin hiện có làm đầu mối tham mưu, quản lý về an toàn hệ thống thông tin, không để xảy ra tình trạng chồng chéo nhiệm vụ giữa các đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ”.*  ***2. Quy định chung nhóm nhiệm vụ về quản lý trang thông tin điện tử và hệ thống cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp*** |
| 31. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học pháp lý trong việc cải cách pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; tổ chức công tác thông tin khoa học pháp lý trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ. | 32. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học pháp lý trong việc cải cách pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; tổ chức công tác thông tin khoa học pháp lý trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ. |  |
| 32. Tổ chức đào tạo các cấp học về luật, đào tạo các chức danh tư pháp theo quy định của pháp luật; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định của pháp luật. | 33. Tổ chức đào tạo các cấp học về luật, đào tạo các chức danh tư pháp theo quy định của pháp luật; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định của pháp luật. |  |
| 33. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc bộ theo quy định của pháp luật; bổ nhiệm, miễn nhiệm Thẩm tra viên, Chấp hành viên và các chức danh tư pháp khác thuộc thẩm quyền quản lý của bộ. | 34. Quản lý tổ chức bộ máy, ***vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật****;* thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc bộ theo quy định của pháp luật; bổ nhiệm, miễn nhiệm Thẩm tra viên, Chấp hành viên và các chức danh tư pháp khác thuộc thẩm quyền quản lý của bộ. | Chỉnh lý để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP. |
| 34. Quản lý tài chính, tài sản, đầu tư công được giao và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật. | 35. Quản lý tài chính, tài sản, đầu tư công được giao và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật. |  |
|  | ***36. Tổ chức thực hiện công tác thống kê, lưu trữ tài liệu, số liệu về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.*** | Bổ sung khoản 36 để phù hợp với nhiệm vụ được giao cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ tại Điều 63 Luật Thống kê 2015. |
| 35. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật. | 37. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật. |  |
| **Điều 3. Cơ cấu tổ chức** | **Điều 3. Cơ cấu tổ chức** |  |
| **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**  1. Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật.  2. Vụ Pháp luật hình sự - hành chính.  3. Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế.  4. Vụ Pháp luật quốc tế.  5. Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.  6. Vụ Tổ chức cán bộ.  7. Vụ Hợp tác quốc tế.  8. Vụ Thi đua - Khen thưởng.  9. Thanh tra.  10. Văn phòng.  11. Tổng cục Thi hành án dân sự,  12. Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.  13. Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.  14. Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.  15. Cục Con nuôi.  16. Cục Trợ giúp pháp lý.  17. Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm.  18. Cục Bồi thường nhà nước;  19. Cục Bổ trợ tư pháp.  20. Cục Kế hoạch - Tài chính,  21. Cục Công nghệ thông tin.  22. Cục Công tác phía Nam.  23. Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia.  24. Viện Khoa học pháp lý.  25. Học viện Tư pháp.  26. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật.  27. Báo Pháp luật Việt Nam. | **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**  1. Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật.  2. Vụ Pháp luật hình sự - hành chính.  3. Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế.  4. Vụ Pháp luật quốc tế.  5. Vụ Tổ chức cán bộ.  6. Vụ Hợp tác quốc tế.  7. Vụ Thi đua - Khen thưởng.  ***8. Vụ Con nuôi.***  9. Thanh tra.  10. Văn phòng.  11. Tổng cục Thi hành án dân sự.  ***12. Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật.***  13. Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.  14. Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.  15. Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.  16. Cục Trợ giúp pháp lý.  17. Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm.  18. Cục Bồi thường nhà nước.  19. Cục Bổ trợ tư pháp.  20. Cục Kế hoạch - Tài chính.  21. Cục Công nghệ thông tin.  ***22. Cục Tư pháp địa phương.***  23. Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia.  ***24. Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý.***  25. Học viện Tư pháp.  26. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật.  27. Báo Pháp luật Việt Nam. |  |
| Các tổ chức quy định từ khoản 1 đến khoản 22 Điều này là các tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ khoản 23 đến khoản 27 Điều này là các tổ chức sự nghiệp phục vụ quản lý nhà nước thuộc bộ.  Vụ Pháp luật hình sự - hành chính có 3 phòng, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật có 3 phòng, Vụ Hợp tác quốc tế có 3 phòng, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật có 4 phòng, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế có 4 phòng, Vụ Pháp luật quốc tế có 4 phòng, Vụ Tổ chức cán bộ có 4 phòng.  Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm có 2 phòng, Cục Con nuôi có 3 phòng, Cục Bồi thường nhà nước có 3 phòng, Cục Trợ giúp pháp lý có 3 phòng, Cục Công nghệ thông tin có 3 phòng, Cục Công tác phía Nam có 3 phòng, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực có 4 phòng, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật có 4 phòng, Cục Kế hoạch - Tài chính gồm có 4 phòng, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có 5 phòng, Cục Bổ trợ tư pháp có 5 phòng, Thanh tra Bộ có 5 phòng, Văn phòng Bộ có 8 phòng.  Bộ trưởng Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự và ban hành danh sách các tổ chức sự nghiệp khác thuộc bộ. | Các tổ chức quy định từ khoản 1 đến khoản 22 Điều này là các tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ khoản 23 đến khoản 27 Điều này là các tổ chức sự nghiệp phục vụ quản lý nhà nước thuộc bộ.  Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật có 4 phòng, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính có 3 phòng, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế có 4 phòng, Vụ Pháp luật quốc tế có 4 phòng, Vụ Tổ chức cán bộ có 4 phòng, Vụ Hợp tác quốc tế có 3 phòng.  ~~Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm có 2 phòng, Cục Con nuôi có 3 phòng, Cục Bồi thường nhà nước có 3 phòng, Cục Trợ giúp pháp lý có 3 phòng, Cục Công nghệ thông tin có 3 phòng, Cục Công tác phía Nam có 3 phòng, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực có 4 phòng, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật có 4 phòng, Cục Kế hoạch - Tài chính gồm có 4 phòng, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có 5 phòng, Cục Bổ trợ tư pháp có 5 phòng, Thanh tra Bộ có 5 phòng, Văn phòng Bộ có 8 phòng.~~  Bộ trưởng Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự và ban hành danh sách các tổ chức sự nghiệp khác thuộc bộ. | 1. Điểm b khoản 1 Điều 20 Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính thì Bộ trưởng có thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể: phòng thuộc Văn phòng, Thanh tra, Vụ, Cục và tổ chức tương đương thuộc Bộ; chi cục và tổ chức tương đương thuộc Cục.  2. Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP đã bỏ quy định về việc liệt kê số lượng phòng thuộc Văn phòng, Thanh tra thuộc Bộ và số lượng tổ chức hành chính thuộc Cục trực thuộc Bộ trong Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ. |
| **Điều 4. Hiệu lực thi hành** | **Điều 4. Hiệu lực thi hành** |  |
| Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành và thay thế Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp. | Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành và thay thế **Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017** của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp. | Chỉnh sửa lại cho phù hợp. |
| **Điều 5. Trách nhiệm thi hành** | **Điều 5. Trách nhiệm thi hành** |  |
| Bộ trưởng Bộ Tư pháp, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./. | Bộ trưởng Bộ Tư pháp, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./. |  |